



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV: 57898

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYỄN VĂN HẠNH
Last Middle First

Current Address 264 NGUYỄN TIỂU LAM, Q10, HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

Date of Birth July 31st, 1942 Place of Birth BÌNH LONG, VIỆT NAM

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYỄN THỊ HOÀNG

NGUYỄN THUY VY

NGUYỄN TUẤN HUY

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From May 1st, 1975 To Sep 28, 1981

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

NAME	RELATIONSHIP
<u>NGUYỄN VĂN HIẾU</u>	<u>BROTHER</u>

NAME	RELATIONSHIP

Form Completed By:

NGUYỄN VĂN HIẾU
Name

Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN VĂN HANH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN THỊ HOÀNG	July 1 st , 1952	WIFE
NGUYỄN THUY VY	April 17 th , 1974	DAUGHTER
NGUYỄN TUẤN HUY	July 11 th , 1975	SON

ADDITIONAL INFORMATION:

INTAKE FORM
MẪU ĐƠN VỀ LÝ LỊCH

NAME (TÊN TỰ NHÂN) : NGUYỄN VĂN HANH
Last (Tên Họ) Middle (Giữa) First (Tên gọi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 7 31 1942
(NĂM, NƠI SINH ĐẸ) Month (Tháng) Day (Ngày) Year (Năm)

SEX (NAM hay NỮ) : Male (Nam) : Female (Nữ) :

MARITAL STATUS : Single (Độc thân) : Married (có lập gia đình) :
(Tình trạng gia đình):

ADDRESS IN VIETNAM : 264 NGUYỄN TIỂU LA, QUẬN 10
(Địa chỉ tại VN) : HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

POLITICAL PRISONER (Có là tù binh tại VN hay không) : Yes (Có) - No (Không)
: If yes (Nếu Có) : From (Từ) : 5-1-1975 To (Đến) : 9-28-1981

PLACE OF RE-EDUCATION : CAMP 5, NORTH VIET NAM
CAMP (TRẠI TÙ)

PROFESSION (Nghề Nghiệp) :

EDUCATION IN U.S. : NO
(DU HỌC TẠI MỸ)

VN ARMY (Quân đội VN) : Rank (Cấp Bậc) : CAPTAIN

VN GOVERNMENT : Position (Chức Vụ) : Date (Năm) :
(Trong chính phủ VN)

APPLICATION FOR O.D.P. : Yes (Có) : IV Number (số hồ sơ) : 57898 No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING : (Số người đi theo) : 3
(Tên thân nhân tháp tùng) Xin ghi bên sau với đầy đủ chi tiết.

MAILING ADDRESS IN VN : 264 NGUYỄN TIỂU LA, QUẬN 10
(Địa chỉ liên lạc tại VN) : HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM

NAME ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE : NGUYỄN VĂN HIẾU
(Tên, Địa chỉ Thân nhân hay Người Bào Trờ)

U.S. CITIZEN : (Có quốc tịch Hoa Kỳ) : YES No (Không) :

RELATIONSHIP WITH PRISONER : (Liên hệ với người ở VN) : BROTHER

NAME AND SIGNATURE : NGUYỄN VĂN HIẾU Nguyễn Văn Hiếu
ADDRESS OF INFORMANT
(Tên, Địa Chỉ, Chữ Ký, Điện thoại của người điền đơn này)

DATE : 10 12 1986
Month (tháng) Day (ngày) Year (năm)

PAGE 2

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA): NGUYỄN VĂN HANH
(Listed on Page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
NGUYỄN THỊ HOÀNG	July 1 st , 1952	WIFE
NGUYỄN THUY VY	April 17 th , 1974	DAUGHTER
NGUYỄN TUẤN HUY	July 11 th , 1975	SON

ADDITIONAL INFORMATION: